**PHỤ LỤC SỐ 09**

MẪU BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu)*

(trang bìa)

|  |
| --- |
| **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.** |

**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY: ABC**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số .... do.... cấp ngày ...tháng ...năm....)*

*(nêu thông tin về Giấy chứng nhận ĐKDN cấp lần đầu và thay đổi lần cuối cùng)*

**CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . ./GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng. . . năm . . .)*

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH:

Công ty: .........

Công ty:.........

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH *(nếu có):*

Công ty: ......... Công ty :.........

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: . . . . . . .từ ngày: . .*

*Phụ trách công bố thông tin:*

Họ tên:. . . . . . . . . . . . . . . . Số điện thoại: . . . . . . . . .

(trang bìa)

**CÔNG TY: ABC**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số .... do.... cấp ngày ...tháng ...năm ....)*

*(nêu thông tin về Giấy chứng nhận ĐKDN cấp lần đầu và thay đổi lần cuối cùng)*

**CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên trái phiếu:**

**Loại trái phiếu:** *(có đảm bảo/không có đảm bảo/chuyển đổi/có kèm theo chứng quyền)*

**Thời gian đáo hạn: Lãi suất:**

**Kỳ hạn trả lãi:**

**Mệnh giá: Giá bán:**

**Tổng số lượng chào bán:** *( nêu rõ số lượng chào bán ra công chúng và số lượng bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức, nếu có)*

**Tổng giá trị chào bán:**

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH:**

**1. CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

**2. CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

**TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH** *(nếu có):*

**1. CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

**2. CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

**TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**

**CÔNG TY :..........** *(ghi rõ địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch)*

(trang bìa)

**MỤC LỤC**

Trang

**Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán**

**Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**

**Các khái niệm**

**Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành**

**Trái phiếu chào bán**

**Mục đích chào bán**

**Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

**Các đối tác liên quan tới đợt chào bán**

**Phụ lục**

**NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO** *(phân tích rõ ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro đến đợt chào bán, giá trái phiếu chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán)*

**1. Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng**

1.1 Rủi ro về kinh tế

1.2 Rủi ro về luật pháp

1.3 Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)

1.4 Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

1.5 Rủi ro pha loãng (đối với trái phiếu chuyển đổi)

1.6 Rủi ro quản trị công ty (sau khi chuyển đổi thành cổ phiếu tăng vốn điều lệ)

1.7 Rủi ro khác

**2. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng**

2.1 Rủi ro về lãi suất: *(Phân tích tình hình huy động và cho vay, chênh lệch giữa kỳ hạn tiền gửi và tiền vay, từ đó những biến động về lãi suất đã gây tác động thế nào tới giá trị các khoản tiền gửi và cho vay)*

2.2 Rủi ro về tín dụng: *(Phân tích rủi ro có thể xảy ra do có một số công ty vì lý do cụ thể nào đó có thể không trả được nợ vay)*

2.3 Rủi ro về ngoại hối: *(Biến động tỷ giá đã gây tác động thế nào đến giá trị của các loại tài sản có và nợ bằng ngoại tệ. Kết quả ròng của các tác động này là thuận lợi hay bất lợi)*

2.4 Rủi ro về thanh toán: (*Phân tích khả năng có thể xảy ra việc rút tiền đột xuất với khối lượng lớn của người gửi tiền và khả năng của ngân hàng trong việc bảo đảm tiền mặt để đáp ứng yêu cầu rút tiền thường xuyên và đặc biệt là nhu cầu đột xuất của khách hàng)*

2.5 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng: *(Phân tích các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng gây ra những tác động gì đến tình hình tài chính của ngân hàng)*

2.6 Rủi ro luật pháp:

2.7 Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán:

2.8 Rủi ro pha loãng (đối với trái phiếu chuyển đổi):

2.9 Rủi ro khác: (Rủi ro bất khả kháng: thiên tai, địch hoạ...)

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ chức phát hành**

Ông/Bà: . . . . . . . . . . . . . . . . Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông/Bà: . . . . . . . . . . . . . . . . Chức vụ: Giám đốc (Tổng giám đốc)

Ông/Bà: . . . . . . . . . . . . . . . . Chức vụ: Kế toán trưởng (Giám đốc Tài chính)

Ông/Bà: . . . . . . . . . . . . . . . . Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn**

Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: . . . . . . . . . . . . . . . . Chức vụ:

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do (tên tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn (hợp đồng bảo lãnh phát hành) với (tên tổ chức phát hành). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do (tên tổ chức phát hành) cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

*(Những từ, nhóm từ viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong Bản cáo bạch cần phải định nghĩa)*

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**2. Cơ cấu tổ chức công ty (và cơ cấu trong tập đoàn, nếu có)** *(thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải)*

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty** *(thể hiện bằng sơ đồ và kèm theo diễn giải)*

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty** *(thời điểm tăng vốn, giá trị vốn tăng thêm, hình thức tăng vốn, đơn vị cấp, ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán gần nhất)*

**6. Hoạt động kinh doanh**

***6.1. Đối với tổ chức phát hành không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng***

6.1.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm *(tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)*

6.1.2 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

6.1.3 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết *(nêu tên, giá trị, thời điểm ký kết, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng)*

***6.2. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng***

6.2.1 Ngành nghề kinh doanh chính của công ty:

– Chủng loại và chất lượng sản phẩm/dịch vụ;

– Huy động vốn *(Cơ cấu, tỷ trọng nguồn vốn huy động trong nước, ngoài nước của tổ chức phát hành trong 2-3 năm gần nhất);*

– Hoạt động tín dụng *(Hiệu quả, tỷ lệ an toàn vốn, tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ nợ khó đòi, rủi ro lãi suất, phân loại... trong 2-3 năm gần nhất);*

– Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh *toán (Tình hình hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế trong 2-3 năm gần nhất);*

– Hoạt động ngân hàng đại lý *(nếu có).*

6.2.2 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến quý gần nhất**

– Kết quả hoạt động kinh doanh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm X-1** | **Năm X** | **% tăng giảm** | **Luỹ kế đến Quý gần nhất** |
| *\* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*Tổng giá trị tài sảnDoanh thu thuầnLợi nhuận từ hoạt động kinh doanhLợi nhuận khácLợi nhuận trước thuếLợi nhuận sau thuế |  |  |  |  |
| Tỷ lệ lợi nhuận chia hoặc trả cổ tức*\* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*Tổng giá trị tài sảnDoanh thu hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tựThuế và các khoản phải nộpLợi nhuận trước thuếLợi nhuận sau thuế |  |  |  |  |

– Các chỉ tiêu khác *(tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)*

**8. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức** *(nêu rõ tỷ lệ lợi nhuận đã chia hoặc tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức, trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi)*

**9. Tình hình tài chính**

***9.1 Đối với các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng***

9.1.1 Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

– Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)

– Các khoản phải nộp theo luật định: (có thực hiện theo luật định?)

– Tổng dư nợ vay: (ghi rõ nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi)

– Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

9.1.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tuỳ theo từng ngành)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Năm X - 1** | **Năm X** | **Ghi chú** |
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn khoNợ ngắn hạn |  |  |  |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn\* |  |  |  |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản+ Hệ số Nợ/Vốn của các nhà đầu tư\*\* |  |  |  |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động+ Vòng luân chuyển hàng hoá: Giá vốn hàng bánHàng tồn kho+ Vòng quay tài sản:Doanh thu thuần/Tổng tài sản |  |  |  |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn của các nhà đầu tư \*\*+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Tổng tài sản+Thu nhập trên cổ phần (EPS) |  |  |  |

*\* Chỉ tiêu Nợ để tính toán các hệ số trên là Tổng nợ ngắn hạn và dài hạn.*

*\*\* Chỉ tiêu Vốn của các nhà đầu tư áp dụng theo quy định trong Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.*

***9.2 Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm X-1** | **Năm X** | **Ghi chú** |
| **1. Vốn tự có**- Vốn điều lệ- Tỷ lệ an toàn vốn |  |  |  |
| **2. Chất lượng tài sản**- Tỷ lệ nợ xấu- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng |  |  |  |
| **3. Kết quả hoạt động kinh doanh**- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| **4. Khả năng thanh khoản**- Khả năng thanh toán ngay- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn |  |  |  |

*(Tính toán các hệ số trên áp dụng theo các quy định hướng dẫn về xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).*

**10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

- Danh sách *(Tên, tuổi, số CMND)*

- Sơ yếu lý lịch, bao gồm các nội dung sau:

*+ Chức vụ hiện tại, chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác, các công tác đã trải qua, bằng cấp, tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu và những người có liên quan, tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác;*

*+ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có);*

*+ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành (nếu có).*

**11. Tài sản** *(Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)*

**12. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới (loại, tổng giá trị, thời hạn,...)**

**13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm X+1** |
| Kế hoạch | % tăng giảm so với năm X |
| Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần |  |  |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu |  |  |

- Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận**

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành** *(thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất…)*

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)**

**V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN**

**1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán**

**2. Loại trái phiếu**

**3. Lãi suất**

**4. Kỳ hạn trả lãi**

**5. Mệnh giá**

**6. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán** *(nêu rõ tỷ lệ trái phiếu được bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức, nếu có)*

**7. Giá chào bán dự kiến**

**8. Phương pháp tính giá**

**9. Phương thức phân phối** *(Đại lý hay bảo lãnh phát hành, tên, trách nhiệm của từng tổ chức tham gia phân phối trái phiếu)*

**10.Thời gian phân phối trái phiếu**

**11. Đăng ký mua trái phiếu** *(Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao trái phiếu, quyền lợi người mua trái phiếu, số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu)*

**12. Quyền của người sở hữu trái phiếu**

**13. Phương thức thực hiện quyền** *(trong trường hợp chào bán trái phiếu chuyển đổi, chào bán trái phiếu có kèm chứng quyền)*

- Các quyền kèm theo trái phiếu;

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;

- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;

- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền.

**14. Cam kết về bảo đảm** *(trong trường hợp chào bán trái phiếu có bảo đảm)*

- Tên tổ chức bảo đảm

- Hình thức bảo đảm *(bảo lãnh thanh toán một phần hay toàn bộ hay bảo đảm bằng tài sản)*

- Tài sản bảo đảm *(liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tên tổ chức định giá, cách tính, hợp đồng bảo hiểm, nếu có ...)*

- .....

**15. Các loại thuế có liên quan** *(thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu chào bán)*

**16. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu** (đối với trường hợp tổ chức phát hành là ngân hàng thương mại thì phải lựa chọn một ngân hàng thương mại khác để mở tài khoản phong toả)

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

**1. Mục đích chào bán**

**2. Phương án khả thi** *(trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư)*

– Nêu rõ phương án khả thi (hoặc luận chứng kinh tế) do cơ quan nào lập (trường hợp do chính tổ chức phát hành lập phải nói rõ), đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

– Trình bày các nội dung chính của phương án khả thi (luận chứng kinh tế) như: mục đích, cơ sở lý luận và thực tiễn, kế hoạch triển khai, đối tác tham gia, các vấn đề về tài chính ....

– Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư có tài trợ bổ sung của ngân hàng, cần nêu rõ cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng.

– Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi (nếu có).

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN** *(Nêu rõ từng bước kế hoạch sử dụng và trả nợ số tiền thu được từ đợt chào bán)*

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

- Nêu tên, địa chỉ trụ sở chính và giới thiệu sơ bộ các đối tác có liên quan đến đợt chào bán: tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức kiểm toán, tư vấn...

- Tổ chức bảo lãnh phát hành (hoặc tư vấn phát hành) phải nêu rõ ý kiến của mình về đợt chào bán, số lượng trái phiếu bảo lãnh phát hành hoặc đại lý, các khoản phí và điều kiện kèm theo.

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)**

**X. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**2. Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ sở hữu công ty

**3. Phụ lục III:** Điều lệ công ty

**4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất

**5. Phụ lục V**: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất *(nếu có)*

**6. Phụ lục VI:** Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư *(nếu có)*

**7. Phụ lục VII:** Báo cáo về các vụ việc tranh chấp của tổ chức phát hành *(nếu có)*

**8. Phụ lục VIII:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;

**9. Các phụ lục khác** *(nếu có).*